UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108 /BC-SXD	*Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác quản lý nhà nước Ngành

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật

- Trình và được UBND tỉnh ban hành:

+ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

+ Quyết định số 16/2019/QĐ- UBND ngày 05/4/2019 ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

+ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019, ban hành Sửa đổi một số điều Quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 v/v trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị.

+ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025.

+ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 ban hành Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư có thang máy.

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 về ban hành Đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả.

- Đã hoàn thiện, gửi Sở Tư pháp thẩm định Quyết định thay thế Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 về Quy định về cấp giấy phép xây dựng.

2. Về quy hoạch - kiến trúc

2.1. Về quy hoạch:

- Thẩm định, trình và được UBND tỉnh phê duyệt: 35 nhiệm vụ quy hoạch[1], tổng diện tích quy hoạch: 101.009 ha. Trong đó: 01 quy hoạch vùng huyện, 01 quy hoạch chung, 02 quy hoạch phân khu, 31 quy hoạch chi tiết xây dựng.

[1] Nhiệm vụ QHXD vùng huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, Diện tích 80.400ha; QH chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035, Diện

- Thẩm định, trình và được UBND tỉnh phê duyệt 51 đồ án, thiết kế quy hoạch xây dựng[2], tổng diện tích quy hoạch: 5.016 ha. Trong đó: 01 quy hoạch chung; 01 quy hoạch phân khu; 49 thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Thẩm định hồ sơ khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch 25 hồ sơ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, tổng diện tích 528,02ha.

2.2. Về kiến trúc

- Đã cấp 77 giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 719.392m^2.

- Trình và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng: 08 công trình.

- Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế và Kế hoạch tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế kiến trúc 02 công trình, bao gồm: Điểm nhấn kiến trúc nút giao thông phía Tây cầu Thị Nại, thành phố Quy Nhơn; Biểu tượng kiến trúc tại Công viên Phú Tài, thành phố Quy Nhơn.

3. Về phát triển đô thị

3.1. Về phân loại, công nhận, nâng loại đô thị

- Thẩm định Đề án nâng cấp đô thị Hoài Nhơn đạt chuẩn đô thị loại IV.

- Trình và được UBND tỉnh công nhận xã Cát Tiến, huyện Phù Cát là đô thị loại V tại Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Hướng dẫn tổ chức Lễ công bố xã Cát Tiến là đô thị loại V và tiếp tục đầu tư phát triển đô thị.

- Hoàn thiện lấy ý kiến góp ý về nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, đến năm 2035.

3.2. Về Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị

- Rà soát, tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình phát triển đô thị; Kết quả triển khai Kế hoạch Phát triển đô thị tăng trưởng xanh và công tác quản lý quy hoạch đô thị, hoạt động xây dựng nhằm khắc phục tình trạng ùn tắc, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh năm 2018.

- Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh, kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận giai đoạn 2018-2025; Các chỉ tiêu, nội dung chủ yếu trong Chương trình phát triển đô thị, đến năm 2035; trình phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2030.

- Hướng dẫn UBND huyện Hoài Nhơn hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035.

- Tổng hợp kết quả triển khai các dự án phát triển quỹ đất và cung cấp danh mục dự kiến phát triển, phối hợp đề xuất kế hoạch phát triển quỹ đất năm 2019.

3.2. Về đầu tư dự án phát triển đô thị: Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, góp ý kiến cho các sở, ngành, UBND cấp huyện việc đầu tư đối với 16 dự án phát triển đô thị trên địa bàn.

4. Về hạ tầng kỹ thuật

---

tích: 4.626ha; QHPK tỷ lệ 1/2.000 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn (1.461ha); QHPK tỷ lệ 1/2.000 Khu vực thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (480ha); 31 QHCTXD, diện tích: 876,943ha.

[2] Đồ án QHPK Khu du lịch sinh thái tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, diện tích 28,54ha; 49 QHCTXD, diện tích 361,916 ha.

4.1. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

a) Về cấp nước:

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 83,48%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (80%), tăng 1,41% so với năm 2018. Theo đó, tổng dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 418.253 người (tương đương 119.826 hộ), tăng 7.077 người so với năm 2018.

- Tổng công suất cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh đạt 82.582 m^3/ngày.đêm, tăng 4.182 m^3/ngày.đêm so với năm 2018 (78.400 m^3/ngày.đêm). Tổng lượng nước sản xuất trong 9 tháng đầu năm đạt 11.732.887 m^3, tổng lượng nước tiêu thụ đạt 9.544.019 m^3, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch chiếm 18,66%.

b) Về thoát nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải được xử lý ước đạt 3.655.829 m^3, tăng 24,28% so với 6 tháng đầu năm. Trong đó, Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình xử lý được 3.411.435m^3 (công suất xử lý đạt 13.900 m^3/ngày.đêm), Nhà máy xử lý nước thải 2A xử lý được 244.238m^3 (công suất xử lý đạt 300 m^3/ngày.đêm). Tỷ lệ đấu nối nước thải từ các hộ gia đình đạt 32%, tăng 2% so với năm 2017.

c) Về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 85%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (80%). Trong đó, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh đạt 415,17 tấn/ngày, tổng lượng rác thải sinh hoạt được thu gom đạt 351,9 tấn/ngày.

4.2. Các hoạt động quản lý hạ tầng kỹ thuật

- Trình và được UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 26/8/2019.

- Hoàn thành dự thảo Kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật khung thành phố Quy Nhơn.

- Triển khai Chương trình khung và các Dự án cụ thể lĩnh vực cấp nước và thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 với hai Nghiệp đoàn của Pháp SEAFF/SFL: Hoàn thành công tác triển khai thực hiện dự án 3; đang thực hiện các công tác triển khai dự án 4, dự án 5.

- Tổ chức lớp đào tạo Ứng dụng công nghệ Arcgis cơ bản trong quản lý dữ liệu quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị cho công chức Sở; Cơ bản hoàn thành công tác cập nhật số liệu cấp nước , số liệu thoát nước thải thành phố Quy Nhơn và đang tổng hợp số liệu về cây xanh, chiếu sáng và chất thải rắn.

- Tổ chức tọa đàm về lựa chọn công nghệ xử lý, lựa chọn nhà đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về quản lý HTKT đối với việc đầu tư 05 dự án HTKT đô thị trên địa bàn.

5. Về hoạt động đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng

a) Về hoạt động đầu tư xây dựng

- Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng công trình HTKT: 116 hồ sơ[3]. Trong đó, gồm: 40 dự án, 09 thiết kế cơ sở, 14 BCKTKT, 64 thiết kế xây dựng.

- Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng công trình dân dụng: 158 hồ sơ[4]. Trong đó gồm: 08 dự án, 15 thiết kế cơ sở, 135 BCKTKT/thiết kế xây dựng.

- Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 272 tổ chức, trong đó: hạng II 36 chứng chỉ; hạng III 236 chứng chỉ; sát hạch cho 321 cá nhân với 506 lượt sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề cho 231 cá nhân.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng: Trong kỳ, đã tiếp nhận 210 hồ sơ hoàn công. Trong đó: thông báo kết quả kiểm tra đồng ý nghiệm thu 106 hồ sơ; Không đồng ý nghiệm thu 42 hồ sơ; Khắc phục lần 1 là 41 hồ sơ; Tiếp tục khắc phục 13 hồ sơ; Đang kiểm tra 08 hồ sơ.

- Phối hợp thực hiện khảo sát thông tin về hệ thống tiêu chuẩn lĩnh vực xây dựng; các thông tin phục vụ đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng nhằm hoàn thiện văn bản pháp luật của Bộ Xây dựng.

- Lập và công bố Chỉ số giá xây dựng quý I và quý II/2019.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý chất lượng 3 huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, thị xã An Nhơn; kiểm tra việc thực hiện Quy định sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các dự án đầu tư có vốn nhà nước; kiểm tra chất lượng xi măng Bicem và các công trình đường BTXM trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh 02 sự cố công trình trên địa bàn.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về cá nhân, tổ chức được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và các điểm mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng được cấp phép.

b) Về vật liệu xây dựng

- Thẩm định dự án vật liệu xây dựng:

+ Thẩm định: 07 dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Trong đó: 01 BCKTKT khai thác cát, 03 BCKTKT khai thác đất san lấp, 01 TKBVTC khai thác cát làm khuôn đúc có tận thu khoáng sản cát làm VLXD thông thường, 01 TKBVTC khai thác đá.

+ Tham gia thẩm định: 04 dự án sản xuất gạch không nung, tổng công suất thiết kế 157 triệu viên QTC/năm; 01 dự án sản xuất bê tông tươi; 02 dự án sản xuất xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát.

- Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng: 32 hồ sơ. Trong đó: 28 sản phẩm gạch nung, 02 sản phẩm gạch không nung, 01 sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp, 01 sản phẩm đá ốp lát.

- Tham gia kiểm tra thực địa và có ý kiến bằng văn bản đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD: 08 khu vực đất san lấp, 02 khu vực khai thác cát xây dựng; Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bổ sung mỏ đất phục vụ thi công các dự án trọng điểm trên trên địa bàn tỉnh.

---

[3] Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 3.630 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 3.455 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 175 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 4,81%.

[4] Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 1.399 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 1.371 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 28 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 2,03%.

6. Về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản

6.1. Về nhà ở:

a) Về chung cư:

- Kiểm tra, báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 09/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ, tập trung vào Chung cư số 08 Trần Bình Trọng.

b) Về nhà ở xã hội:

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng tình hình sử dụng quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội.

- Đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương lập Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đất xây dựng nhà ở xã hội theo Kế hoạch; xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội đã được phê duyệt tại Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND.

- Triển khai xây dựng nhà ở xã hội: Nhà ở xã hội Tân Đại Minh và Nhà ở xã hội - Chung cư Hoàng Văn Thụ (phần mở rộng); Tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở đối với dự án Nhà ở xã hội Nam Ngân; lập dự án Nhà ở xã hội phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

c) Về bán nhà thuộc sở hữu nhà nước:

- Tiếp nhận và trình thông qua Hội đồng bán nhà 23 trường hợp có đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 04 quyết định bán nhà.

- Hướng dẫn, tham mưu, đề xuất xử lý đối với nhà thuộc sở hữu nhà nước trên 55 trường hợp.

d) Về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng là người có công cách mạng, hộ nghèo tại khu vực nông thôn:

- Rà soát, tổng hợp kết quả và tổ chức kiểm tra về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 48/QĐ-TTg, Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; về tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động về nhà ở và thị trường bất động sản; về chuyên đề phục vụ xây dựng đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

6.2. Về thị trường bất động sản

- Thực hiện thu thập dữ liệu ban đầu về nhà ở và thị trường bất động sản tại các huyện An Lão, Hoài Ân. Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tuy Phước.

- Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh về tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; về tăng cường công tác quản lý để bảo đảm ổn định thị trường bất động sản.

- Thẩm định 13 BCKTKT sửa chữa công trình dân dụng.

7. Quản lý các chương trình, dự án quy hoạch của Sở

- Trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 08 đồ án[5], thiết kế quy hoạch xây dựng; 11 nhiệm vụ quy hoạch[6].

- Tổ chức Hội nghị công bố công khai và bàn giao hồ sơ 15 đồ án quy hoạch được duyệt[7].

8. Công tác thanh tra

8.1. Tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh khiếu nại, tố cáo

a) Công tác tiếp công dân: Trong kỳ, đã tiếp 17 lượt công dân đến; trong đó: tiếp thường xuyên 17 lượt, tiếp định kỳ không có công dân đến. Nội dung tiếp: Chủ yếu công dân đến kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc xây dựng nhà ở ảnh hưởng đến nhà lân cận và liên quan đến việc xin thuê nhà, mua hóa giá nhà thuộc sở hữu nhà nước; không có khiếu nại. Công dân đến đều được giải quyết hoặc hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

b) Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, đã tiếp nhận 53 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân. Trong đó, đơn không đủ điều kiện xử lý: 14 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý: 39 đơn và đã thực hiện giải quyết 39/39 đơn.

8.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Thanh tra hành chính: Thực hiện thanh tra hành chính đối với phòng Hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng và đã có kết luận thanh tra.

b) Thanh tra chuyên ngành:

- Đã triển khai thanh tra Chuyên ngành theo kế hoạch năm 2019 tại UBND huyện Tuy Phước.

- Đã hoàn thành việc kiểm tra tại các đơn vị sản xuất gạch nung, không nung trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc tuân thủ theo pháp luật có liên quan đến việc kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản theo quy định và đã có kết luận kiểm tra.

c) Kiểm tra trật tự xây dựng: Đã tổ chức 1.254 lượt kiểm tra với 878 trường hợp (607 công trình nhà ở riêng lẻ và 271 công trình khác), phát hiện 68 trường

---

[5] QHCTXD tỷ lệ 1/500 Khu đất số 01 Phạm Hồng Thái; Khu đất K200, đường An Dương Vương; Khu đất 56 Nguyễn Thị Định; Khu đất số 10 Đào Duy Từ; Khu vực bãi cỏ đường Nguyễn Tất Thành và đường Lê Duẩn; Điều chỉnh QHPK 1/2000 quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước; QHPK 1/2000 các điểm du lịch – dịch vụ dọc tuyến đường Quy Nhơn-Sông Cầu; Điều chỉnh QHCTXD tỷ lệ 1/500 Khu đất Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn.

[6] QHC xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035; Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035; QHPK xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn; Khu vực phía Đông Đầm Thị Nại; QHPK 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn; Thi tuyển ý tưởng thiết kế biểu tượng kiến trúc Công viên Phú Tài; Thi tuyển ý tưởng thiết kế điểm nhấn kiến trúc nút giao thông phía tây cầu Thị Nại, thành phố Quy Nhơn; QHPK 1/200 Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân, huyện Phù Cát; QHCT 1/500 Khu đất Bệnh viện mắt kỹ thuật cao tại Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn; QHCT 1/500 Khu du lịch núi Xuân Vân, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn; Điều chỉnh QHCT 1/500 Khu đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu đất liền kề, phường Quang Trung, Quy Nhơn.

[7] QHCTXD tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nhơn Bình; Khu đất số 01 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Thường Kiệt;Khu đất số 65 đường Tây Sơn và Công ty Cổ phần May Bình Định; Khu đất Công ty Cổ phần SXTM DV Hưng Phát; Khu đất số 70 đường Tây Sơn, phường Ghềnh Ráng; Khu đất số 72 đường Tây Sơn, phường Ghềnh Ráng; Khu đất C1 Khu dân cư Đông đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình; Khu đất số 01 Phạm Hồng Thái; Khu đất K200, đường An Dương Vương; Khu đất 56 Nguyễn Thị Định; Khu đất số 10 Đào Duy Từ; Khu vực bãi cỏ đường Nguyễn Tất Thành và đường Lê Duẩn; Điều chỉnh QHPK 1/2000 quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước; Điều chỉnh Khu lấn biển Mũi Tấn.

hợp vi phạm. Trong đó: Xây dựng không phép 12 trường hợp; xây dựng sai phép 53 trường hợp; vi phạm khác 03 trường hợp.

Đã xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp, với tổng số tiền xử phạt là 185 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng không phép: 01 trường hợp; Xây dựng sai phép: 04 trường hợp. Các vụ còn lại đã chuyển địa phương xử lý 63 trường hợp vi phạm theo thẩm quyền quy định.

9. Công tác pháp chế

9.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Đã tích cực đa dạng hóa, nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGGPL, như: tổ chức hội nghị, tọa đàm, buổi nói chuyện, tài liệu trực quan; xây dựng chuyên mục PBGDPL trên website và thường xuyên cập nhật tin tức. Trong kỳ, đã tổ chức 01 Hội nghị để phổ biến, quán triệt cho toàn thể công chức về Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-UBND 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối công chức, viên chức.

9.2. Tập huấn, bồi dưỡng: Trong kỳ, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khoảng 83 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu theo Đề án 1961 năm 2019 cho 35 đối tượng thuộc các tổ chức, đơn vị liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

9.3. Góp ý xây dựng văn bản pháp luật: Tham gia góp ý 08 dự thảo văn bản QPPL và áp dụng pháp luật do các sở, ngành gửi lấy ý kiến; góp ý đối với 05 dự thảo văn bản QPPL lĩnh vực ngành xây dựng trình UBND tỉnh ban hành.

9.4. Hổ trợ tư pháp: Tham gia Hội đồng định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ đối với 27 vụ án dân sự sơ, phúc thẩm (do Tòa án tỉnh trưng cầu).

10. Công tác cải cách hành chính

10.1 Cải cách thủ tục hành chính:

- Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết 38 TTHC thuộc thẩm quyền, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở.

- Trong kỳ, đã tiếp nhận 1.492 hồ sơ (năm 2018 chuyển sang 104 hồ sơ, 9 tháng đầu năm 2019 tiếp nhận mới 1.388 hồ sơ, 78 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua phần mềm một cửa điện tử). Đã giải quyết đúng hẹn và trước hẹn 1.379/1.379 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%, trong đó giải quyết trước hẹn 1.332 hồ sơ - chiếm tỷ lệ 96,6%, giải quyết đúng hẹn 47 hồ sơ - tỷ lệ 3,4%).

- Đã rà soát, có văn bản đề xuất UBND tỉnh một số nội dung trong công tác giải quyết TTHC, cụ thể: Đề nghị rút công bố, công khai đối với 03 TTHC lĩnh vực Nhà ở - công sở và 01 TTHC lĩnh vực Phát triển đô thị; Đề xuất phương án đơn giản hóa 02 TTHC thuộc lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc; Kiến nghị thay thế 20 TTHC đã được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Đề xuất bãi bỏ đối với 06 TTHC lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật; báo cáo 16 TTHC có quy định thực hiện giải quyết liên thông với Văn phòng UBND tỉnh; đề xuất chủ

trương xây dựng quy chế liên thông các thủ tục thẩm định, cấp phép xây dựng với các thủ tục thẩm định PCCC, ĐTM, đấu nối hạ tầng.

10.2. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các phòng và đơn vị thuộc Sở, theo đó đã thực hiện việc sáp nhập phòng Quản lý Nhà và thị trường bất động sản và phòng Phát triển đô thị thành phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị. Hoàn thành phương án kiện toàn tổ chức bộ máy của Thanh tra Sở; Dự thảo Quy chế hoạt động, tổ chức hoạt động của các Đội Thanh tra cũng như của các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Tập trung xây dựng Phương án kiện toàn cơ cấu, tổ chức hoạt động của Trung tâm phát triển Nhà và tư vấn xây dựng.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Sở Xây dựng; Hoàn thành rà soát quy hoạch lãnh đạo Sở và quản lý cấp phòng thuộc Sở giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025; Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác công chức năm 2019.

11. Công tác khác

- Xây dựng và được UBND tỉnh ban hành đơn giá nhà sàn và nhà chòi; chính sách hỗ trợ đặc biệt đối với nhà xây, vật kiến trúc để bồi thường đối với dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão.

- Hoàn thành tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019 và các kế hoạch công tác chuyên đề năm 2019.

- Tổ chức tốt một số hoạt động trước, trong và sau Tết; ký kết Kết nghĩa, đền ơn đáp nghĩa, trợ giúp khó khăn; thăm viếng Mẹ VNAH nhận phụng dưỡng; thăm các đơn vị hoạt động dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, gặp mặt công chức đã công tác tại Sở Xây dựng.

- Thẩm tra kết quả thực hiện tiêu chí về lĩnh vực xây dựng để công nhận huyện Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn đạt chuẩn nông thôn mới. Tổng kết 10 năm thực hiện quy hoạch thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, thống kê kết quả chấp hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2019; Sơ kết Thi đua - Khen thưởng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019;

- Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân về nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020 ngành Xây dựng; Kết quả tự kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ năm 2017- 2019.

II. Kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

1. Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng

- Lập quy hoạch, kiểm định xây dựng, tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Trong kỳ, đã ký 23 hợp đồng đối với đồ án/dự án/công trình. Trong đó: 15

hợp đồng khảo sát địa hình, 16 hợp đồng lập nhiệm vụ, thiết kế quy hoạch, 06 hợp đồng lập dự án/thiết kế xây dựng; 02 hợp đồng thẩm tra thiết kế, 05 hợp đồng đánh giá chất lượng.

- Tổng giá trị theo hợp đồng 8,5 tỷ đồng; giá trị thực hiện 4,5 tỷ đồng; doanh thu đạt được 5,273 tỷ đồng (đạt 70,34% kế hoạch doanh thu đề ra năm 2019).

2. Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng

- Công tác quản lý quỹ nhà thuộc SHNN:

+ Nhà được giao quản lý năm 2019: 182 căn. Trong đó: Nhà đang cho thuê theo hợp đồng: 175 căn (cơ quan 11 hợp đồng, hộ gia đình 164 hợp đồng); Nhà tăng/giảm do ký hợp đồng mới, hóa giá và thanh lý hợp đồng: 07 căn (ký mới hộ gia đình 02 căn; hóa giá hộ gia đình 06 căn; thanh lý cơ quan 01 căn và hộ gia đình 02 căn).

+ Nhà quản lý chưa cho thuê: 14 căn (cơ quan 08 căn, hộ gia đình 06 căn).

+ Thực hiện thu tiền thuê nhà, đất: 1.090.426.940 đồng. Trong đó: Tiền thuê nhà: 868.175.940 đồng; Tiền thuê đất: 222.251.000 đồng.

+ Thu tiền hóa giá nhà: 07 căn, giá trị hóa giá 1.693.704.000 đồng.

III. Đánh giá chung

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm đúng mức, việc thực hiệnkiện toàn tổ chức bộ máy bằng việc sáp nhập các phòng, chuyển đổi vị trí công tác, hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm nhân sự đúng theo yêu cầu. Công tác cải cách TTHC tiếp tục được quan tâm rà soát đưa ra phương án đơn giản hóa, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận lợi khi có nhu cầu. Kết quả trong kỳ 100% thủ tục được giải quyết trước và đúng hẹn.

- Công tác lập quy hoạch được chú trọng, đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch và nhiệm vụ đột xuất được giao; việc thẩm định quy hoạch chi tiết của các dự án được rút ngắn thời gian giải quyết, tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm đưa dự án vào triển khai. Công tác triển khai các chương trình phát triển cho từng đô thị được triển khai theo kế hoạch làm cơ sở cho việc đầu tư dự án đô thị phải đảm bảo từng bước có sự phát triển đồng bộ.

- Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật được quan tâm nhằm đảm bảo đạt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội các cấp đề ra.

- Công tác hỗ trợ nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp luôn được quan tâm; dự án chung cư nhà ở xã hội được nhiều nhà đầu tư quan tâm và triển khai, đã đáp ứng tương đối nhu cầu về nhà ở của các đối tượng thu nhập thấp, công chức, viên chức, người lao động. Mặt khác, luôn kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các nhà đầu tư bằng các văn bản hướng dẫn, thông báo kịp thời để các tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt, hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng được tăng cường thông qua việc xét và xếp hạng năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng, đảm bảo việc hoạt động xây dựng đúng năng lực, chuyên môn. Công tác quản lý chất lượng được đánh giá ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư bằng công tác thẩm định dự án/thiết kế từ đó giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, đánh giá

phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư đối với dự án đầu tư bằng vốn nhà nước; đồng thời giám sát đầu ra chất lượng của công trình bằng việc kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Cùng với việc các dự án đầu tư trên địa bàn phát triển với số lượng lớn và nhanh, công tác quy hoạch, khai thác, bổ sung các điểm mỏ vật liệu xây dựng thời gian qua cũng được chú trọng thông qua việc kiểm tra thực địa, lắng nghe kiến nghị, đề xuất của các địa phương để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra cũng được tăng cường, nhằm đảm bảo các chủ thể có liên quan tuân thủ theo quy định của pháp luật.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật

Trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định thay thế, điều chỉnh, bổ sung:

- Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và 18/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư;

- Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 Quy định về cấp giấy phép xây dựng;

- Quy chế phối hợp thẩm định ban hành theo Quyết định số 65/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018;

- Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

- Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế dự toán xây dựng công trình.

2. Về quy hoạch - kiến trúc

- Hướng dẫn địa phương lập Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc các đô thị.

- Rà soát, lên kế hoạch việc điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 và chuẩn bị các điều kiện triển khai, đưa vào kế hoạch thực hiện năm 2020.

3. Về phát triển đô thị

- Rà soát các quy định về quản lý khu kinh tế để phân định rõ vai trò quản lý nhà nước đối với khu đô thị nằm trong khu kinh tế, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

- Hướng dẫn huyện Hoài Nhơn hoàn thiện các nội dung để trình Bộ Xây dựng công nhận đô thị loại IV.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển đồ án QHPK xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu vực Tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận; đồ án QHPK xây dựng tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài.

- Triển khai Kế hoạch tăng trưởng xanh các đô thị đến năm 2030, theo QĐ số 1212/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 của UBND tỉnh. Theo dõi, giám sát quá trình phát triển đô thị theo bộ tiêu chí tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đô thị Cát Tiến, Mỹ Chánh, Tây Giang, An Hòa, Phước Lộc về đầu tư, nâng cao chất lượng, đạt chuẩn đô thị loại V; triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận GĐ 2018-2025 đã phê duyệt.

4. Về hạ tầng kỹ thuật

- Lập Kế hoạch triển khai xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khung các Khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn; Kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2019-2025.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác với 02 Nghiệp đoàn của Pháp SEAFF/SFL đối với Dự án 4 và Dự án 5.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc cấp nước an toàn đối với các đơn vị cung cấp nước sạch; Rà soát và kiểm tra việc đầu tư các bãi rác trên địa bàn, tổng hợp và đề xuất để điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch tỉnh.

- Rà soát, triển khai định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp đến năm 2025.

- Kiểm tra, rà soát việc phân cấp về quản lý sử dụng tạm thời vỉa hè lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông.

5. Về hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng

- Kết luận việc kiểm tra thực hiện thẩm định, quản lý chất lượng, công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp tại TX An Nhơn và huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ. Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác quản lý chất lượng theo Kế hoạch năm.

- Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng xi măng Bicem và công trình đường BTXM trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, đề xuất UBND tỉnh ban hành Điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng; điều chỉnh bổ sung điểm mỏ phục vụ nhu cầu đất san lấp cho các dự án.

- Xây dựng Quy chế nội bộ phối hợp giữa các phòng chuyên môn trong công tác thẩm định Dự án, BCKTKT, thiết kế, dự toán công trình xây dựng.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 18/KH-SXD ngày 08/9/2017 về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong các tòa nhà và chiếu sáng công cộng; Kế hoạch hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh.

- Xây dựng Đề tài sáng kiến "Giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác thiết kế, thi công xây dựng công trình có sử dụng gạch không nung trên địa bàn tỉnh Bình Định".

6. Về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản

- Hoàn thành lập Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2020-2035.

- Tổ chức điều tra dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, kịp thời chuẩn bị ứng phó cho mùa mưa bão; thống kê các hộ đã được hỗ trợ theo các Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, 48/2014/QĐ-TTg, 33/2015/QĐ-TTg. Đồng thời, đề xuất nguồn để tiếp tục hỗ trợ sau khi kết thúc nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua nhà ở xã hội; tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng lại các chung cư cũ đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

7. Quản lý các chương trình, dự án quy hoạch

- Hoàn thiện và trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Tây Sơn đến năm 2035; Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu vực phía Nam Đầm Đề Gi, Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân, huyện Phù Cát; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 12 phường nội thành, Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch núi Xuân Vân, phường Ghềnh Ráng, Quy hoạch mở rộng Trường Cao đẳng Bình Định, Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Long Vân – Long Mỹ; Quy hoạch phân khu Khu vực xung quanh Đầm Thị Nại; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Bệnh viện Quân Y 13, thành phố Quy Nhơn.

- Lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2035; thẩm định Chương trình phát triển đô thị An Nhơn, Hoài Nhơn trình UBND tỉnh phê duyệt.

8. Công tác thanh tra

- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kết luận thanh tra tại huyện Tuy Phước; Kết luận kiểm tra về thanh quyết toán công trình xây dựng tại huyện Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước.

- Kiểm tra, đề xuất xử lý đối với các công trình khách sạn đã đưa vào sử dụng nhưng chưa lập hồ sơ hoàn công, nhà xây dựng vượt tầng so với giấy phép trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

9. Công tác khác

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực ngành (tỷ lệ đô thị hóa, phủ kín quy hoạch, cấp, thoát nước, chất thải rắn…) giai đoạn 2015-2020 và xây dựng chỉ tiêu cho giai đoạn 2020-2025.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo Kế hoạch năm 2019.

- Kiện toàn cơ cấu cơ cấu tổ chức bộ máy Sở theo Đề án được duyệt và quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng sau kiện toàn.

- Triển khai kế hoạch, đề án sắp xếp, chuyển đổi mô hình hoạt động 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng; Quy định quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên quản lý cấp phòng, đội trưởng, đội phó các đội thanh tra và điều động, luân chuyển, chuyển đổi công chức, viên chức; Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động hành chính.

Trên đây là kết quả công tác 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019 của Sở Xây dựng Bình Định./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Xây dựng;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- PC46 CA tỉnh;
- GĐ, các PGĐ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban biên tập Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Trần Viết Bảo

Ký bởi: Sở Xây dựng
Ngày ký: 20.09.2019 17:54:03 +07:00